

UNIT 8: TOURISM

PART I. V

a. Vocabulary

1. tan a/v /tæn/ rám náng 2. destination n / /dest/ neifn/ diểm đến, dích đến 3. holidaymaker n / /heisdemeker/ người đi nghỉ mất 4. visa n / /viza/ thị thực 5. passport n / pessport/ hộ chiếu 6. estimate v / estimet/ wốc định 7. fixed a / fikst/ cố định 8. detailed a / ditteld/ chi tiết 9. traveller n / traveller du khách 10. guest house np / 'gest haes/ nhà khách 11. cruise n / kruz/ du thuyển 12. seafood n / situdy kỳ nghỉ thư giản 13. leisure holiday np / li;asr 'hailede/ kỳ nghỉ thư giản 14. reference n / 'refrons/ tài liệu tham khảo 15. b	No	Word	Part of speech	Pronunciation	Meaning
2. destination n //destines/n/ diểm đến, dích đến 3. holidaymaker n //heledemeiker/ người đi nghỉ mất 4. visa n //viza/ thị thực 5. passport n //pesport/ hộ chiếu 6. estimate v //estmet/ thờ chu 7. fixed a //fikst/ cố định 8. detailed a //distal/ có định 10. guest house np / gest hass/ nhà khách 10. guest house np / gest hass/ nhà khách 11. cruise n /kruz/ du thuyển 12. seafood n / 'si-fu-de kỳ nghì thư giản 12. seafood n / 'si-fu-de kỳ nghì thư giản 12. reference n / 'refrons/ tài liệu tham khảo 15. budget n / 'bodgt ngân sách 16. fixed titner	1	tan		/tæn/	rám nắng
3. holidaymaker n /'holodemerker/ nguời di nghi mát 4. visa n /'viza/ thị thực 5. passport n /'pessport/ hộ chiếu 6. estimate v /'estmet/ uốc lượng 7. fixed a /fikst/ có định 8. detailed a /'disteld/ chi tiết 9. traveller n /'træveler/ du khách 10. guest house np /'gest haos/ nhà khách 11. cruise n /kruz/ du thuyển 12. seafood n /'sirud/ hài sân, thủy sân 13. leisure holiday np /'lizar 'hol-ded/ kỳ nghỉ thư giân 14. reference n /'refrans/ tài liệu tham khảo 15. budget n /'badʒi// ngắn sách 16. fixed itinerary np /fixst ar 'unereri// lò trình cổ định 17.			-		
4. visa n /vi:ze/ thị thực 5. passport n /pesport/ hộ chiếu 6. estimate v /estimet/ ước lượng 7. fixed a /fikst/ cổ dịnh 8. detailed a /diteld/ chi tiết 9. traveller n /træveler/ du khách 10. guest house np /gest haos/ nhà khách 11. cruise n /kru:z/ du thuyến 12. seafood n /si-fu:d/ hỗi sắn, thủy sắn 13. leisure holiday np /li;gar ˈhoːlədei/ kỳ nghị thư giấn 14. reference n /refrons/ tài liệu tham khảo 15. budget n /bodʒt/ ngắn sách 16. fixed itinerary np /fikst ar 'tmoreri/ lỗ trình cổ định 17. entrance ticket np /entrens 'takt/ vế vào cổng 18. smooth trip np /smu:ð trip/ chuyến đi suôn sẽ 19. ruinous site np /'rtævl edʒənt/ nhân viên lữ hành 19. travel agent np /trævl edʒənt/ nhân viên lữ hành 10. vacation n /ver keijn/ kì nghì 21. vacation n /ver keijn/ sk nghì 22. payment n /pement/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n /hemstei/ ở trọ tại nhà dân 24. trip itinerary np /self 'gaidid tor/ chuyến đi suôn 25. self-guided tour np /self 'gaidid tor/ chuyến tham quan tự tức 26. package holiday np /paekdʒ ho-ladei/ kỳ nghì tron gối 27. heritage n /herstefs// thác nước 28. process n /proses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /wsterfs// na /herstefs// dia diểm dốn 31. ancient city np /neinfarkt/ chọ nổi 32. must-go a /mast-geo/ (dia diếm) phải đến 33. transportation n /træmsper' teifn/ giao thông vận tài 34. terminal n /termin/ nhà ga 35. habitat n /hebstæt/ mỗi trường sống 36. domestic a /do mestik/ nỗi dia, trong nước 37. safari n /se-facri/ cuộc đi sãn, hành trình việt đã 38. sports tourism np /sports tourism ng la file phuong np				, ,	·
5. passport n / pæsport/ hô chiếu 6. estimate v / estimet/ ước lượng 7. fixed a / fikst/ cổ định 8. detailed a / fikst/ cổ định 9. traveller n / træveler/ du khách 10. guest house np / gest haos/ nhà khách 11. cruise n / kru:2/ du thuyến 12. seafood n / si fud/ hái sản, thủy sản 13. leisure holiday np / li:zer 'hoi-lede/ kỳ nghi thư giân 14. reference n / refrens/ tài liệu tham khảo 15. budget n / badʒt/ ngân sách 16. fixed itinerary np / fikst ar 'tinereri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np / frumes sat/ vàt vào cổng 18. smooth trìp np / smu-đã thát 19.<		•			3
6. estimate v /'estmert/ uóc lượng 7. fixed a /fikst/ có định 8. detailed a /ˈditeld/ chi tiết 9. traveller n /ˈtrævelər/ du khách 10. guest house np /ˈgest hass/ nhà kách 11. cruise n //srfuz/ du thuyến 12. seafood n /ˈsifud/ hài sản, thủy sản 13. leisure holiday np /ˈliːʒər ˈhaːlədei/ kỳ nghỉ thư giãn 14. reference n /ˈrefrons/ tài liệu tham khảo 15. budget n /ˈbadʒt/ ngân sách 16. fixed itinerary np /ˈflkst ar ˈtnəreri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np /ˈentrans 'tkt/ vé vào cổng 18. smooth trip np /ˈentrans sat/ dia điểm đổ nất 19. ruinous site np /ˈruːmas sat/ nhài sốn th <td></td> <td></td> <td></td> <td>·</td> <td></td>				·	
7. fixed a /fikst// cố định 8. detailed a / diteld/ chi tiết 9. traveller n / træveler/ du khách 10. guest house np / gest hass/ nhà khách 11. cruise n / sirfurd/ hái sân, thủy sân 12. seafood n / sirfurd/ hái sân, thủy sân 13. leisure holiday np / lizar history dư thuyển 14. reference n / refrons/ tài liệu tham khảo 15. budget n / badʒit/ ngân sách 16. fixed itinerary np / fetrons 'tukt/ vé vào công 18. smooth trip np / smooth trip/ chuyển đi suôn sẻ 19. ruinous site np / rumos sat/ dịa điểm đổ nát 17. travel agency np / trævl edʒansi/ nhàn trình trip thành 20. travel agency np / trævl edʒansi/					•
8. detailed a //diteild/ chitiét 9. traveller n //trævelor/ du khách 10. guest house np //gest haos/ nhà khách 11. cruise n //kru:z/ du thuyén 12. seafood n //si-fu:d/ hài sàn, thủy sản 13. leisure holiday np //li:ʒer /h:lədei/ kỳ nghì thư giān 14. reference n //padʒt/ ngân sách 15. budget n //badʒt/ ngân sách 16. fixed itinerary np //fikst ai 'tinoreri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np //entrens 'tikt/ vé vào cổng 18. smooth trip np /smu·ð trip/ chuyến đi suỗn sẻ 19. ruinous site np //ru:nes sat/ dịa điểm đổ nát 17. travel agent np //trævl eidʒant/ travel agent np //trævl eidʒant/ travel agency np //trævl eidʒant/ sử phành 20. travel agent n //pement/ sự chi trà, thanh toán 21. vacation n //er keijn/ kù nghì 22. payment n //pement/ sự chi trà, thanh toán 23. homestay n //homstei/ ò tro tại nhà dân 24. trip tinterary np //rup ai 'timereri/ hành trinh chuyến đi 25. self-guided tour np //self 'gadid tor/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np //pækdʒ holedei/ kỳ nghì trọn gối 27. heritage n //heritaʒ/ di sản 28. process n //pro:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wo:terfo:l/ 30. floating market np //fiestin/morkit/ chọ nổi 31. ancient city np //enjant 'stil/ thành phố cổ 32. must-go a /mast goo/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspor'teijn/ giao thông vận tải 34. terminal n //ts:rmin/ 36. domestic a /də mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /se fa:rl/ cuộc đi săn, hành trình việt đã 38. sports tourism np //soprit holedei/ diệ mus sắm					. 5
9. traveller n / 'træveler/ du khách 10. guest house np / gest hass/ nhà khách 11. cruise n / kru:z/ du thuyển 12. seafood n / 'si:fu:d/ hải sắn, thủy sản 13. leisure holiday np / 'li:gar 'ho:lede/ kỳ nghỉ thư giân 14. reference n / 'reffrens/ tài liệu tham khảo 15. budget n / 'bxdʒt/ ngân sách 16. fixed itinerary np / 'fixed itinerari/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np / 'entrens' tikit/ vé vào cổng 18. smooth trip np / 'smuô trược chuyển đi suôn sẻ 19. ruinous site np / 'trævledʒant/ chuyển đi suôn sẻ 19. ruinous site np / 'trævl edʒant/ nhân viên lử hành 20. travel agent np / 'trævl edʒant/ hìn hìn hàn 21. vacation n <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>·</td>					·
10. guest house					
11. cruise n /kru:z/ du thuyển 12. seafood n //si:fu:d/ hài sản, thủy sản 13. leisure holiday np //li:gar ˈhoːləde/ kỳ nghỉ thư giãn 14. reference n //refrons/ tài liệu tham khảo 15. budget n //bʌdʒtt/ ngân sách 16. fixed itinerary np /fikst aˈtɪnereri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np //entrest tkit/ vé vào cổng 18. smooth trip np //smu-ð trip/ chuyển di suôn sẻ 19. ruinous site np //rumes sat/ dja diểm dổ nát 19. travel agent np /'trævl eidʒant/ nhân viện lữ hành 20. travel agency np /'trævl eidʒant/ nhân viện lữ hành 21. vacation n /veˈkeɪʃn/ kì nghỉ trành 22. payment n /'beemat/ sự chi trả, thanh toán 22. payment n <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td>					
12. seafood n //sifud/ håi sån, thủy sản 13. leisure holiday np //ligar hollede/ kỳ nghỉ thư giấn 14. reference n //refrons/ tài liệu tham khảo 15. budget n //badʒit/ ngân sách 16. fixed itinerary np /fikst ar tinereri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np //entrens tikit/ vé vào cổng 18. smooth trip np /smulô trip/ chuyển đi suốn sẻ 19. ruinous site np /'ruines sait/ dia điểm đổ nắt 19. ruinous site np /'treavl eidʒant/ nhân viên lữ hành 20. travel agent np /'treavl eidʒant/ nhân viên lữ hành 21. vacation n /ver keiʃn/ kì nghỉ 22. payment n /'pement/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n /'hemstel/ ở trọ tại nhà dân 24. trịp linerary				_	
13. leisure holiday np / 'li:gar 'ho:ləde!/ kỳ nghỉ thư giãn 14. reference n / 'refrəns/ tài liệu tham khảo 15. budget n / 'badʒit/ ngān sách 16. fixed itinerary np / fikst ar 'tinereri/ lộ trình cố định 17. entrance ticket np / 'entrəns 'tikit/ vé vào cổng 18. smooth trip np / smu:ð trip/ chuyển đi suôn sẻ 19. ruinous site np / 'ru:nəs sait/ địa điểm đổ nát 19. travel agent np / 'trævl edʒənsi/ nhân viên lữ hành 20. travel agency np / 'trævl edʒənsi/ nhân viên lữ hành 21. vacation n / ve'keiʃn/ kì nghỉ 22. payment n / 'pemant/ sự chi trả, thanh 22. payment n / 'pemant/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n / 'heemstel/ ở trọ tại nhà dân 24. trịp					-
14. reference n /'refrens/ tài liệu tham khảo 15. budget n /'badʒt/ ngân sách 16. fixed itinerary np /fikst a' tinereri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np /'entrens' tikt/ vé vào cổng 18. smooth trip np /smu-ð trip/ chuyển đi suôn sẻ 19. ruinous site np /'ru:nes sait/ dịa điểm dổ nát 20. travel agent np / trævl eldʒənsi/ nhân viện lữ hành 21. vacation n /ve' kerʃn/ kì nghỉ 22. payment n / 'pewlet] sự chỉ trả, thanh toán 23. homestay n / heomstel/ ở trọ tại nhà dân 24. trip itinerary np / trup a' tinereri/ hành trình chuyển đi 25. self-guided tour np / self 'gaddi ter/ chuyển tham quan tự túc 26. package holiday np / pekidʒ ho:lədəl/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n / heritdʒ/ di sắn 28. process n / 'pro:ses/ quá trình, quy trình <					-
15. budget n //bʌdʒtt/ ngân sách 16. fixed itinerary np /fikst ar tɪnəreri/ lộ trình cổ định 17. entrance ticket np //entrəns 'tiktt/ vé vào cổng 18. smooth trip np /smu:ō trip/ chuyển di suôn sẻ 19. ruinous site np //ru:nəs satt/ dia điểm dổ nát 19. ruinous site np //trævl eidʒənsi/ dia diểm dổ nát 19. travel agency np //trævl eidʒənsi/ dai lý lữ hành 19. travel agency np //trævl eidʒənsi/ kì nghỉ 20. travel agency np //trævl eidʒənsi/ kì nghỉ 21. vacation n //ver keɪʃn/ kì nghỉ 22. payment n //peimənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n //heomstei/ oʻ tro tại nhà dân 24. trip itinerary np //trp ar tɪnəreri/ hành trình chuyển đi 25. self-guided tour np //self 'gaidid tər/ chuyển tham quan tự túc 26. package holiday np //pekdʒ hɑːlədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n //hentidʒ/ di sản 28. process n //pro:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wɔːtərfɔːl/ thác nước 30. floating market np //floɛtin markit/ chọ nổi 31. ancient city np //en/jənt ˈsɨti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəə/ (dia diểm) phải dến 33. transportation n //trænspor teɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n //tɜːrmɪnl/ nhà ga 35. habitat n //hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a //də mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n //sə foːri/ cuộc di săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np //spɔrts tərɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np //ləɛkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np //gɛɪpɪ ˈhɛːlədei/ ngày lễ mua sắm		•	_		
16. fixed itinerary np /fikst ar 'tinəreri/ lộ trình cố định 17. entrance ticket np /'entrəns 'tikit/ vé vào cổng 18. smooth trip np /smu:ð trip/ chuyển đi suôn sẻ 19. ruinous site np /'ru:nəs sait/ địa điểm đổ nát 19. travel agent np /'trævl eidʒənt/ nhân viên lữ hành 19. travel agency np /'trævl eidʒənsi/ dại lý lữ hành 19. travel agency np /'trævl eidʒənsi/ dại lý lữ hành 19. vacation n /verˈkeɪʃn/ kì nghỉ 19. payment n /'peɪmənt/ sự chi trả, thanh toán 19. trip itinerary np /'trævl eidʒənsi/ dại lý lữ hành 10. travel agency n /'hənəmster/ bử trọ tại nhà dân 10. trip itinerary np /trip ar 'tinəreri/ hành trình chuyển đi 10. trip ar 'tinəreri/ hành trình chuyển đi 10. self-guided tour np /'self 'gaided tor/ chuyển tham quan tự túc 10. package holiday np /'pækdʒ hɑ:lədet/ kỳ nghỉ trọn gói 10. heritage n /'heritag/ di sản 10. package holiday np /'pækdʒ hɑ:lədet/ kỳ nghỉ trọn gói 10. floating market np /'fləətin 'ma:rkit/ chọ nổi 11. ancient city np /'enfənt 'siti/ thành phố cổ 12. must-go a /msst gəə/ (dia điểm) phải đến 13. transportation n /'trænspər'teɪʃn/ giao thông vận tải 13. terminal n /'tɜ:rmɪnl/ nhà ga 13. habitat n /'hæbitæt/ môi trường sống 13. safari n /sə'fa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 13. sports tourism np /'spɔ:rts torizem/ du lịch thể thao 13. shopping holiday np /'ja:piŋ 'ha:lədet/ ngày lễ mua sắm				·	·
17. entrance ticket np //entrens 'tikit/ vé vào cổng 18. smooth trip np /smu:ð trip/ chuyến đi suôn sẻ 19. ruinous site np /'ru:nes sait/ địa điểm đổ nát 20. travel agent np /'trævl eidʒent/ travel agency np /'trævl eidʒensi/ dại lử hành 21. vacation n /vei'keiʃn/ kì nghỉ 22. payment n /'peiment/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n /'heemstei/ ở tro tại nhà dân 24. trip itinerary np /trip ai tinereri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np /self 'gaidid tor/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np /'pækidʒ hailədei/ kỳ nghì trọn gối 27. heritage n /'heritidʒ/ di sản 28. process n /'pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /wɔ:terfɔ:l/ thác nước 30. floating market np /,fləeting 'ma:rkit/ chọ nổi 31. ancient city np / einʃent 'siti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n / trænsper'teiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /'ts:rminl/ nhà ga 35. habitat n /'hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /de'mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /se'fa:ri/ cuộc đi sản, hành trình việt đã 38. sports tourism np /'spɔ:rts torizem/ du lịch thể thao 39. local food np /'lexik fu:d/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np //ʃa:piŋ 'ha:ledei/ ngày lễ mua sắm				_	3
18. smooth trip np /smu:ð trip/ chuyến đi suôn sẻ 19. ruinous site np /'ru:nəs saɪt/ địa điểm đổ nát 20. travel agent travel agency np /'trævl eɪdʒənsi/ dại lử hành 21. vacation n /veːkeɪʃn/ kì nghỉ 22. payment n /'peɪmənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n /thəəmsteɪ/ ở tro tại nhà dân 24. trip itinerary np /trip ar tinəreri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np /ˌself ˈgaɪdɪd tər/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np /ˈpækɪdʒ hɑːlədeɪ/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n /ˈherɪtɪdʒ/ di sản 28. process n /ˈpraːses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /ˈwɔːtərfɔːl/ thác nước 30. floating market np /ˌfləətɪn ˈmaːrkɪt/ chọ nổi 31. ancient city np /ˌeɪnʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n /ˌtrænspərˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /ˈtɜːrmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /ˈhæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /də mestik/ np /ˈspɔːrts tərɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləɛkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃaːpɪŋ ˈhaːlədeɪ/ ngày lễ mua sắm		_	_		·
19. ruinous site np /ru:nəs saɪt/ dia diểm đổ nát 20. travel agent np /trævl eɪdʒənt/ nhân viên lữ hành travel agency np /trævl eɪdʒənsi/ dai lý lữ hành 21. vacation n /ver keɪʃn/ kì nghi 22. payment n /peɪmənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay np /trɪp ar tɪnəreri/ hành trình chuyến đi 24. trip itinerary np /self ˈgaɪdɪd tʊr/ chuyến tham quan tự túc 25. self-guided tour np /self ˈgaɪdɪd tʊr/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np /ˈpækɪdʒ hoːlədeɪ/ kỳ nghi trọn gói 27. heritage n /ˈherɪtɪdʒ/ di sản 28. process n /ˈproːses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /ˈwɔ:tərfɔːl/ thác nước 30. floating market np /fləʊtɪŋ ˈmɑːrkɪt/ chợ nổi 31. ancient city np /eɪnʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst ɡəə/ (dia diểm) phải dến 33. transportation n /ˌtrænspərˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /ˈtɜːrmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /ˈhæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /doˈmestɪk/ nộ dia, trong nước 37. safari n /seˈfɑːri/ cuộc di săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /ˈspɔːrts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈJoːpɪŋ ˈhɑːlədeɪ/ ngày lễ mua sắm					S
travel agent travel agency np //trævl eidʒənt/ hân viên lữ hành 21. vacation n /verˈkeɪʃn/ kì nghỉ 22. payment n /ˈpeɪmənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay np //trip arˈtɪnəreri/ hành trình chuyển di 25. self-guided tour np //self 'gaidid tor/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np /ˈpeɪkidʒ hɑːlədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n /ˈherɪtidʒ/ di sản 28. process n /ˈprɑːses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /ˈwɔːtərfɔːl/ thác nước 30. floating market np //einʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 31. ancient city np //einʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (dia diểm) phải đến 33. transportation n /ˈtɪːreɪnspərˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /ˈtɜːrmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /ˈhæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestik/ np /ˈsəːrts tərɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈsəɛlɪ hɔlədei/ ngày lễ mua sắm		-	_		· ·
travel agency np //trævl eidʒənsi/ dai lý lữ hành 21. vacation n /vei keiʃn/ kì nghỉ 22. payment n //peimənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n //həmstei/ ở trọ tại nhà dân 24. trip itinerary np /trip ai tinəreri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np /,self 'gadid tor/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np //pækidʒ haːlədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n //heritidʒ/ di sản 28. process n //pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wɔ:tərfɔːl/ thác nước 30. floating market np /fləʊtin ˈmaːrkit/ chợ nổi 31. ancient city np /fləʊtin ˈmaːrkit/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (dia diểm) phải đến 33. transportation n //trænspər'teiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n //tɜ:rminl/ nhà ga 35. habitat n //hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestik/ nội dia, trong nước 37. safari n /səˈfɑ:ri/ cuộc di săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np //sexif fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np //saːpin ˈhaːlədei/ ngày lễ mua sắm	19.		_	· ·	•
21. vacation n /ver'kerʃn/ kì nghỉ 22. payment n /'permənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n /'həəmster/ ở trọ tại nhà dân 24. trip itinerary np /trɪp ar'tməreri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np /'self 'gardid tər/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np /'pækɪdʒ haːləder/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n /'herɪtɪdʒ/ di sản 28. process n /'pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /'wɔ:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np /'fləətɪŋ 'maːrkɪt/ chọ nổi 31. ancient city np /'eɪnʃənt 'sɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəə/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n /'trænspər'teɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /'tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /'hæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /də'mestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /sə'fa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /'spɔ:rts tərɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /'ləɛkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /'fo:pɪŋ 'hɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm	20.	_		_	
22. payment n //peimənt/ sự chi trả, thanh toán 23. homestay n //həmstei/ ở trọ tại nhà dân 24. trip itinerary np /trip ai tinereri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np //self 'gaidid ter/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np //pekid3 hailədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n //heritid3/ di sản 28. process n //pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wo:terfo:l/ thác nước 30. floating market np //floətin/mairkit/ chọ nổi 31. ancient city np //einfənt 'siti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspər'teiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n //ts:rminl/ nhà ga 35. habitat n //hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /də mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /sə'fa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np //spo:rts terizəm/ du lịch thể thao 39. local food np //ləɛkl fu:d/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np //go:pij 'ha:lədei/ ngày lễ mua sắm	2.1	<u> </u>	_		
23. homestay n //həemstei/ ở trọ tại nhà dân 24. trip itinerary np /trip ai tinəreri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np //self 'gaidid tər/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np //pækidʒ haːlədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n //heritidʒ/ di sản 28. process n //pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wɔ:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np //fləetin 'maːrkit/ chọ nổi 31. ancient city np //einfənt 'siti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (dịa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspər'teiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n //tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n //hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /də'mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /sə'fa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /'spɔ:rts tərɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /'ləɛkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /'ʃa:piŋ 'ha:lədei/ ngày lễ mua sắm				5	_
24. trip itinerary np /trip ai tinereri/ hành trình chuyến đi 25. self-guided tour np / self 'gaidid tơr/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np / pækidʒ ha:ledei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n / heritidʒ/ di sản 28. process n / pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n / wo:terfo:l/ thác nước 30. floating market np / fleetin 'ma:rkit/ chọ nổi 31. ancient city np / einfent 'siti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst geʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n / trænsper'teiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n / tɜ:rminl/ nhà ga 35. habitat n / hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /de'mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /se'fa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /'spo:rts tơrizem/ du lịch thể thao 39. local food np /'leʊkl fu:d/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np / fa:piŋ 'ha:ledei/ ngày lễ mua sắm				-	·
25. self-guided tour np / self 'gaidid tor/ chuyến tham quan tự túc 26. package holiday np / pækidʒ ha:lədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n / heritidʒ/ di sản 28. process n / pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n / wo:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np / fləʊtiŋ 'ma:rkit/ chọ nổi 31. ancient city np / einʃənt 'siti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n / trænspər teiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n / tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n / hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /də mestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /sə ˈfa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np / spɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np / ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np / ʃa:piŋ ˈha:lədei/ ngày lễ mua sắm		•		· ·	
26. package holiday np //pækidʒ ha:lədei/ kỳ nghỉ trọn gói 27. heritage n //heritidʒ/ di sản 28. process n //pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wɔ:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np //fləʊtin ˈma:rkit/ chọ nổi 31. ancient city np //einʃənt ˈsiti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspərˈteiʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n //tɜ:rminl/ nhà ga 35. habitat n //hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np //spɔ:rts tʊrizəm/ du lịch thể thao 39. local food np //ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np //ʃa:piŋ ˈha:lədei/ ngày lễ mua sắm				_	=
27. heritage n //heritidʒ/ di sản 28. process n //pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n //wɔ:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np //fləʊtin/ma:rkit/ chọ nổi 31. ancient city np //emʃənt ˈsiti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspər ˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n //tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n //hæbitæt/ môi trường sống 36. domestic a /də ˈmestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /sə ˈfa:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np //spɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np //ləʊkl fu:d/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np //ʃa:pɪŋ ˈha:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm					
28. process n /'pra:ses/ quá trình, quy trình 29. waterfall n /'wɔ:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np //fləʊtɪŋ ˈmɑ:rkɪt/ chọ nổi 31. ancient city np //eɪnʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspər teɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /'tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /'hæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /də ˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfaːri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /'spɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /'ləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /'ʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm			np		
29. waterfall n //wɔ:tərfɔ:l/ thác nước 30. floating market np //fləʊtɪŋ ˈmɑ:rkɪt/ chợ nổi 31. ancient city np //eɪnʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n //trænspər ˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /ˈtɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n //hæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfɑ:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np //spɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np //ləʊkl fuːd/ am thực địa phương 40. shopping holiday np //ʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm			n		
30. floating market np / fləʊtiŋ ˈmɑ:rkit/ chợ nổi 31. ancient city np / eɪnʃənt ˈsɪti/ thành phố cổ 32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n / trænspər ˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n / ˈtɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n / ˈhæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /də ˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /sə ˈfɑ:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np / ˈspɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np / ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np / ˈʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm		-	n		
31. ancient city np /emʃənt 'sɪti/ thành phố cổ 22. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n /trænspər teɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /'tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /'hæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /də mestɪk/ nôi địa, trong nước 37. safari n /sə fa:ri/ spɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ am thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm			n		
32. must-go a /mʌst gəʊ/ (địa điểm) phải đến 33. transportation n /ˌtrænspərˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n /ˈtɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /ˈhæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfɑ:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /ˈspɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm			np		· ·
33. transportation n / trænspərˈteɪʃn/ giao thông vận tải 34. terminal n / tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n / hæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfɑ:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /ˈspɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm		, and the second	np	1 0	_
34. terminal n /'tɜ:rmɪnl/ nhà ga 35. habitat n /'hæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfɑ:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /'spɔ:rts tơrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /'ləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /'ʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm	32.	must-go	a		
35. habitat n /ˈhæbɪtæt/ môi trường sống 36. domestic a /dəˈmestɪk/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfɑːri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /ˈspɔːrts tơrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑːpɪŋ ˈhɑːlədeɪ/ ngày lễ mua sắm	33.	_	n		giao thông vận tải
36. domestic a /dəˈmestik/ nội địa, trong nước 37. safari n /səˈfaːri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /ˈspɔːrts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑːpɪŋ ˈhɑːlədeɪ/ ngày lễ mua sắm	34.	terminal	n	/ˈtɜːrmɪnl/	S
37. safari n /səˈfɑ:ri/ cuộc đi săn, hành trình việt dã 38. sports tourism np /ˈspɔ:rts tơrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm	35.	habitat	n	/ˈhæbɪtæt/	môi trường sống
38. sports tourism np /'spɔ:rts tʊrɪzəm/ du lịch thể thao 39. local food np /'ləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /'ʃɑ:pɪŋ ˈhɑ:lədeɪ/ ngày lễ mua sắm	36.	domestic	a	/dəˈmestɪk/	nội địa, trong nước
39. local food np /ˈləʊkl fuːd/ ẩm thực địa phương 40. shopping holiday np /ˈʃɑːpɪŋ ˈhɑːlədeɪ/ ngày lễ mua sắm	37.	safari	n	/səˈfɑ:ri/	cuộc đi săn, hành trình việt dã
40. shopping holiday np /ˈʃɑːpɪŋ ˈhɑːlədeɪ/ ngày lễ mua sắm	38.	sports tourism	np	/ˈspɔ:rts tʊrɪzəm/	du lịch thể thao
	39.	local food	np	/ˈləʊkl fuːd/	ẩm thực địa phương
	40.	shopping holiday	np	/ˈʃaːpɪŋ ˈhaːlədeɪ/	ngày lễ mua sắm
41. natural beauty np /ˌnætʃrəl ˈbjuːti/ vẻ đẹp tự nhiên	41.	natural beauty	_	/ˌnætʃrəl ˈbjuːti/	vẻ đẹp tự nhiên
42. mention v /ˈmenʃn/ đề cập		•	_		
43. book v /bok/ đặt trước			v	-	

44.	food tourism	np	/fu:d 'tʊrɪzəm/	du lịch ẩm thực
45.	delicious	a	/dıˈlıʃəs/	thom ngon
46.	international	a	/ˌɪntərˈnæʃnəl/	quốc tế
47.	domestic tourism	np	/dəˈmestɪk ˈtʊrɪzəm/	du lịch nội địa
48.	travel app	np	/ˈtrævl æp/	ứng dụng du lịch
49.	accommodation	n	/əˌkɑ:məˈdeı∫n/	chỗ ở
50.	terraced field	np	/ˈtrævl ˈfiːld/	ruộng bậc thang

b. Collocation/ phrase/ phrasal verb

Collocations/ phrases	Meaning
1. be well-known for sth	nổi tiếng về cái gì
2. in exchange for sth	để đổi lấy thứ gì
3. prefer to do sth/doing sth	thích làm việc gì hơn
4. hurry up	nhanh lên, mau lên
5. require sb to do sth	yêu cầu ai làm việc gì
6. on one's own	một mình, tự mình
7. work out	tập thể dục
8. hunt for sth	săn tìm cái gì
9. give sb freedom to do sth	cho ai đó tự do làm việc gì
10. be good at sth/doing sth	giỏi việc gì/ làm việc gì

PART II. GRAMMAR

a. Relative pronouns

<u>-</u>	
who $(+ V/ + S + V)$	(giới từ +) whom (+ S + V)
- Thay thế cho danh từ chỉ "người"	- Thay thế cho danh từ chỉ "người"
- Làm chủ ngữ và tân ngữ của mệnh đề phụ	- Làm tân ngữ của mệnh đề phụ
- Không thể kết hợp với giới từ	- Có thể kết hợp với giới từ
The man who is sitting by the fire is my father.	The woman whom you saw yesterday is my
That is the man who we hired yesterday.	aunt.
	The boy whom we are looking for is Tom.
(giới từ +) which (+ $V/$ + S + V)	whose (+ N)
- Thay thế cho danh từ chỉ "vật"	- Thay thế cho tính từ sở hữu (her, his, their,
- Làm chủ ngữ và tân ngữ của mệnh đề phụ.	hoặc hình thức 's), dùng cho cả người và vật .
This is the book which I like best.	whose $+ N = $ the $+ N + $ of which
- Thay thế cho mệnh đề đứng trước nó.	The boy whose bicycle you borrowed yesterday
She got bad result in the exam, which made her	is Tom.
parents unhappy.	John found a cat the leg of which was broken.

that (+ V/ + S + V)

- Thay thế cho danh từ chỉ cả **người** và **vật**
- Làm **chủ ngữ** và **tân ngữ** của mệnh đề phụ.

That is the bicycle **that** belongs to Tom.

My father is the person **that** I admire most.

☑ Các trường họp bắt buộc dùng "THAT"

- Sau danh từ chỉ cả người và vật.
- I can see a girl and her dog **that** are running in the park.
- Sau hình thức so sánh nhất

She is the nicest woman **that** I've ever met.

- Sau "the first, the second, the third ..., the last, the only"

He is the first student **that** comes to class.

- Sau các đại từ something/one, anything/one, nothing/one, all, little, much, none...

He never says anything **that** is worth listening to.

- Sau It is/ was... trong cấu trúc nhấn mạnh.

It is the teacher **that** is important, not the kind of school he teaches in.

☑ Các trường họp không dùng "THAT"

- Trong mệnh đề quan hệ chứa dấu ","



- Sau giới từ (in, on, at, ...)

Non-defining relative clauses		Defining relative clauses		
- Là phần giải thích thêm, nếu	không có mệnh đề	- Là bộ phận quan trọng của câu, nếu bỏ mện		
này, mệnh đề chính vẫn có ng	hĩa rõ ràng.	đề chính khố	òng có nghĩa rõ ràng.	
- Được ngăn với mệnh đề c	chính bởi các dấu	- Giữa các m	ệnh đề không có dấu phẩy.	
phẩy.		- that có thể	ể được sử dụng trong mệnh đề này.	
- that không được dùng trong	mệnh đề này.	- Có thể lược	c bỏ đại từ quan hệ khi có chức năng	
- Danh từ đứng trước thường	là tên riêng hoặc	là tân ngữ và	à không đứng sau giới từ.	
this, that, these, those, my,	his, her+ N	The man who keeps the school library is Mr.		
- Không được lược bỏ đại từ q	uan hệ khi có chức	Green		
năng làm tân ngữ trong câu.		The girl that is wearing the blue dress is my		
That man, whom you saw yes	terday, is Mr. Pike.	sister.		
This is Mrs. Jones, who helped	d me last week.	Lưu ý: Đại từ quan hệ whose không được lược		
		bỏ.		
- Dùng dấu ","sau				
Danh từ riêng	this/ that/ these/ those + N my/ his/ her/ our/ their/ your -		my/ his/ her/ our/ their/ your + N	
(Peter, Paris,)	(this boy, those girls,) (my parents, her dog,)			

PART III. PRACTICE

LISTENING

Exercise 1: Listen to the recording and choose the best answer A, B, C, or D for each question below:

- 1. What is Sabrina's opinion about visiting the Eiffel Tower and the Louvre Museum?
 - A. She thinks it would be exciting.
- B. She thinks it would be educational.
- C. She thinks it would be boring.
- D. She is not sure what to think.
- 2. Which of these places did Sabrina's mom NOT suggest?
 - A. Disneyland Paris
- B. The Eiffel Tower
- C. Le Petit Paris Restaurant
- D. A bakery

- 3. Why does Sabrina's brother suggest taking a socket adapter?
 - A. Because the sockets in France are different.
- B. To charge their phones more quickly.
- C. To use their hairdryers in France.
- D. To listen to music on their headphones.
- 4. What does Sabrina think about taking a fanny pack?
 - A. She thinks it's a bad idea.

B. She thinks it's a good idea.

C. She thinks it's unnecessary.

- D. She thinks it's a good idea.
- 5. When does Sabrina's dad suggest they travel to Paris?
- A. June or July
- B. October or April
- C. December or January D. March or

September

Exercise 2: Listen to the audio and decide whether those sentences are TRUE (T) or FALSE (F):

- 1. Sports tourism is becoming less popular.
- $2. \ \ The World \ \ Cup$ and the Olympics can encourage people to travel to different countries.
- 3. Special tours for sports fans only include tickets to the games.
- 4. A disadvantage of sports tourism is that it can be expensive.
- 5. Travel agencies can help organize sports holidays. True

PHONETIC

Exercise 1: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1. A. package	B. tr <u>a</u> vel	C. platform	D. b <u>a</u> sic
2. A. budget	B. d <u>u</u> ring	C. c <u>u</u> lture	D. <u>u</u> ncle
3. A. t <u>ou</u> rism	B. s <u>ou</u> venir	C. thr <u>ou</u> ghout	D. y <u>ou</u> thful



4. A. brochure	D 1	0 1	- 1 ·			
	B. exchange	C. pur <u>ch</u> ase	D. arm <u>ch</u> air			
5. A. <u>i</u> nformation	B. <u>i</u> llegal	C. <u>i</u> tinerary	D. <u>i</u> mitation			
6. A. holiday	B. safari	C. itinerary	D. tourism			
7. A. package	B. eng <u>age</u>	C. teenage	D. aver <u>age</u>			
8. A. border	B. regret	C. add <u>r</u> ess	D. interest			
9. A. knight	B. knowledge	C. knee	D. <u>k</u> ayak			
10. A. chorus	B. <u>ch</u> aos	C. chore	D. <u>ch</u> emist			
	etter A, B, C, or D to in					
three in the position of	primary stress in each o		s.			
1. A. academic	B. fantastic	C. electric	D. heroic			
2. A. catholic	B. tragic	C. music	D. cosmetic			
3. A. conscious	B. hilarious	C. precious	D. spacious			
4. A. serious	B. glorious	C. delicious	D. anxious			
5. A. suspicious	B. nutritious	C. contagious	D. superstitious			
6. A. agency	B. estimate	C. waterfall	D. domestic			
7. A. homestay	B. locate	C. support	D. delay			
8. A. ruinous	B. classic	C. ideal	D. local			
9. A. historic	B. delicious	C. interesting	D. appealing			
10. A. accommodation	B. itinerary	C. environment	D. communication			
10.71. docommoddion	D. Itiliorary	o. onvironment	D. communication			
	VOCABULARY	& GRAMMAR				
Evereice 1. Mark the le	tter A, B, C, or D to indic	cate the correct answer:	to each of the			
following questions.	tter A, B, C, or D to man	cate the correct answer	to each of the			
	if you have a tour guide to	take care of your tour				
A. smooth	if you have a tour guide to B. well		D. guigldy			
		C. smoothly	D. quickly			
	ays get overcrowded in		D. bl			
A. off	B. peak	C. low	D. hard			
3. Homestays are popular	3. Homestays are popular with solo who want to experience the local lifestyle.					
A. hunters	B. travellers	C. agents	D. shoppers			
4. Staying at a allow	B. travellers wed us to immerse ourselve	C. agents	D. shoppers			
4. Staying at a allow connections with our host	B. travellers wed us to immerse ourselves.	C. agents es in the local culture and	D. shoppers forming meaningful			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel	B. travellers wed us to immerse ourselvess. B. homestay	C. agents es in the local culture and C. motel	D. shoppers			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel5. These prices give	B. travellers wed us to immerse ourselve ss. B. homestay e travellers a feeling of sec	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off.	D. shoppers forming meaningful			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel5. These prices give	B. travellers wed us to immerse ourselve ss. B. homestay e travellers a feeling of sec	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off.	D. shoppers forming meaningful			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel5. These prices give A. fixing	B. travellers wed us to immerse ourselvess. B. homestay	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel5. These prices give A. fixing	B. travellers wed us to immerse ourselve ss. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable			
 4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for condense A. work 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt			
 4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for conduction A. work 7. If you choose a self-gui 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculate	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt			
 4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals.	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of			
 4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculated tour, food or equipment r B. travel costs	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees			
 4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny.			
 Staying at a allow connections with our host A. hotel These prices give A. fixing Emily often for C A. work If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices We will set off so A. from dawn to dusk 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the B. at the dusk	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set			
 4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley 	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for condition A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for people	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much.			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for condition A. work 7. If you choose a self-guiternsportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for people C. travel agency	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twice	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for peop C. travel agency as a World Natural Heritage	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site.			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for condition A. work 7. If you choose a self-guitansportation, accommond A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twice A. developed	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculate dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for people c. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twice A. developed 12. The seafront was very	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced y, with lots of souve	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for people on the company of the com	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors.			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twice A. developed 12. The seafront was very A. ruinous	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced c, with lots of souve B. crowded	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for peop C. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized enir shops and crowds of v C. touristy	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors.			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for condition A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommond A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twice A. developed 12. The seafront was very A. ruinous 13. The restaurant is likely	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculate dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced y, with lots of souve B. crowded y to be busy, so you should	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for people c. travel agency as a World Natural Heritag enir shops and crowds of v C. touristy definitely	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors. D. exciting			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twic A. developed 12. The seafront was very A. ruinous 13. The restaurant is likely A. make a reservation	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced y, with lots of souve B. crowded y to be busy, so you should B. call travel agency	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for peop C. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized enir shops and crowds of v C. touristy definitely C. have package holiday	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors. D. exciting D. book online			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guitransportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twice A. developed 12. The seafront was very A. ruinous 13. The restaurant is likely A. make a reservation 14. I try to avoid the	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced y, with lots of souve g to be busy, so you should b. call travel agency of shopping centres so I e	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for people c. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized enir shops and crowds of v C. touristy definitely C. have package holiday chose to explore a province	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors. D. exciting D. book online e by the sea.			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twic A. developed 12. The seafront was very A. ruinous 13. The restaurant is likel A. make a reservation 14. I try to avoid the A. hustle and bustle	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculate dation, food or equipment r B. travel costs of that when we arrive at the B. at the dusk g was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced g, with lots of souve B. crowded gy to be busy, so you should B. call travel agency of shopping centres so I of B. far and wide	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for peop C. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized enir shops and crowds of v C. touristy definitely C. have package holiday chose to explore a province C. ups and downs	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors. D. exciting D. book online e by the sea. D. part and partial			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twic A. developed 12. The seafront was very A. ruinous 13. The restaurant is likel A. make a reservation 14. I try to avoid the A. hustle and bustle 15. We offer the best-value	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced y, with lots of souve g to be busy, so you should b. call travel agency of shopping centres so I e	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for peop C. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized enir shops and crowds of v C. touristy definitely C. have package holiday chose to explore a province C. ups and downs	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors. D. exciting D. book online e by the sea. D. part and partial			
4. Staying at a allow connections with our host A. hotel 5. These prices give A. fixing 6. Emily often for C A. work 7. If you choose a self-guit transportation, accommod A. travel prices 8. We will set off so A. from dawn to dusk 9. The village in the valley A. lively 10. Choosing a proper A. tour guide 11. Ha Long Bay has twic A. developed 12. The seafront was very A. ruinous 13. The restaurant is likel A. make a reservation 14. I try to avoid the A. hustle and bustle	B. travellers wed us to immerse ourselve s. B. homestay e travellers a feeling of sec B. changing heap plane tickets two to s B. wander ded tour, you must calculat dation, food or equipment r B. travel costs o that when we arrive at the B. at the dusk y was truly, with its c B. smooth for a self-guided tour is B. departure e been by UNESCO B. experienced y, with lots of souve g be call travel agency of shopping centres so I c B. far and wide lee holidays in Europe	C. agents es in the local culture and C. motel urity before setting off. C. fixed ix months prior to her trip C. rent te all the which may rentals. C. travelling charges e resort, it hasn't been too C. at the crack of dawn harming cottages and mea C. exciting s not an easy task for peop C. travel agency as a World Natural Heritag C. recognized enir shops and crowds of v C. touristy definitely C. have package holiday chose to explore a province C. ups and downs	D. shoppers forming meaningful D. remote place D. changeable D. hunt include the cost of D. travelling fees sunny. D. at the sun set indering river. D. picturesque le who don't go much. D. destination ge Site. D. discovered isitors. D. exciting D. book online e by the sea. D. part and partial			

	tourism by holding fes	tivals to showcase the auth	entic Thai dishes to
foreign tourists.			
A. shopping	B. culture	C. sports	D. food
17. Son Doong Cave is on	e of the most fascinating _	that can be experienc	ed in Southeast Asia.
A. expeditions	B. explorations	C. journeys	D. destinations
18. We how much of	our trip would cost, then w	re saved money for the trip.	
		C. estimated	
		xperience as we travelled t	
	nals in their natural habita	_	,
		C. homestay	D safari
		an your; thus the rou	
provided in advance.	arrange transport and pie	in your, thus the rou	ite and pidees will be
-	B. ticket	C. stay	D. itinerary
		regaled us with historical st	5
		•	
		C. holidaymaker	
_	creasingly popular as t	travellers seek to explore	new cultures through
their cuisine.	D. F	0.01	D 0
		C. Shopping tourism	-
	lly navigated our way throu	ugh the bustling city streets	s, discovering hidden
gems along the way.		_	
		C. online apps	
	s to take a trip to see or hu	nt wild animals, especially	in east or southern
Africa.			
A. picnic	B. safari	C. excursion	D. travel
25. We had a great time a	nt thewhere we we	ent on many rides.	
A. exhibition	B. museum	C. aquarium	D. amusement parks
26. Nick has returned from	m his holiday looking relax	red and .	
	B. worried		D. cool
27. is travelling f	rom one region, country, s	tate, etc. to engage or part	icipate in a sports-
related		activity.	
		C. Ecotourism	D. Sports tourism
		nd the of transporta	
A. ticket			_
		ransport or shops nearby.	D. offer
A. city	B. central		D. remote
5		the city itself and its surro	
A. visit		C. guide	D. travel
		ty rather than to a noisy pla	
		C. urban	D. off the beaten track
	s at a campsite m the fores		D 11
A. appealing		C. detailed	D. smooth
		ade jewellery and pottery o	
A. village	B. craft fair		D. supermarket
34.	The local arranged	a homestay in Ninh Binh f	or us also let us hire his
car to get around.			
A. what	B. who	C. whose	D. which
35.	Canada Sports tourism, _	helps develop the eco	nomy substantially, has
a number of objectives.			
A. which	B. that	C. who	D. where
36.	The travel agency	provided us with the tours	gave us a small
discount.	5 J <u></u>		
A. Whose	B. who	C. which	D. what
37.		os to book tickets and accor	
convenient for visitors.			
A. what	B. that	C. which	D. who
38.		guided tour was very know	
~ ~ .	garac ioa uno	garaca coar was vory milow	-cagoaxio axout total

history.

A. which		C. who	
39.	The culinary tour	included tastings	of local specialities was the
highlight of our trip.			
A. who	B. whose	C. whom	D. that
40.			crosses through the landscape
of Switzerland.	<i>y y</i>		<u> </u>
A. who	B. that	C. whom	D. whose
41.			nning ocean views, is highly rated
by guests.	The Four Seasons Res	ort, oriers stu	mining ocean views, is nightly rated
5 5	B. who	C. whose	D. whom
A. which			
42.		_ amenities include a	rooftop pool and fine dining, is a
favourite among holidaym			
A. which	B. that	C. who	D. whose
43.	The hotel staff, from _	we asked for h	elp, were exceptionally friendly
and helpful.			
A. who	B. which	C. whom	D. whose
44.	The restaurant	we dined at yesterda	ay had a menu full of delicious
local dishes.			
A. that	B. whom	C. who	D. whose
45.			mpressed by its temples and
gardens.		-	
A. which	B. who	C. whom	D. whose
46.			cs span several millennia
of human	The British Museum I	ids many difficient ren	span severar inmenina
history.	D. rush over	C. who	D. ruboso
A. which	B. whom		D. whose
47.	Passengers nig	nts were delayed we	re offered free accommodation
for the night.	.	0 1	5 1.1
A. whose	B. who	C. whom	D. which
48.	We stayed at a charm	ing little hotel	balcony overlooked a beautiful
beach.			
A. which	B. that		D. where
49.	We booked a walking	tour led by a passion	nate guide shared
fascinating stories about	the city's history.		
A. which	B. whose	C. whom	D. who
50. We visited a national	park is home to	a variety of endange	red species.
A. who	B. which	C. whose	D. where
51.			history was impressive, shared
fascinating	stories.		1 1 1 1
A. who	B. whom	C. that	D. whose
52.			any tourists flock to, offer
stunning views and clear			any tourists noon to, onor
A. where	B. which	C. whose	D. who
53.			
	The restaurant	serves fresh sealoou	has a beautiful view of the
harbour.	D 1	0 1	D 1
A. that	B. where	C. who	D. whom
54.			azing trip I've ever taken.
A. where	B. when		D. which
55.	The flamenco dancers	, were wearin	g beautiful costumes, performed
with incredible passion.			
A. whom	B. that	C. who	D. which
56.	Sustainable tourism p	ractices are importa	nt to protect the environment,
benefits local comn	_	-	-
A. which	B. who	C. whose	D. that
57.			went above and beyond to
help us made our			
A. which	B. who	C. whose	D. that
		J	~ · · · · · · · · · · · · · · · · · · ·

Exercise 2: Underline the correct form.

- 1. Son Doong contains some of the tallest known stalagmites in the world, **which / who** are up to 70 metres tall.
- 2. Who is the friend with **whom / which** you love to travel to different places?
- 3. The tour guide **whose / who** showed us around the village is the village chief's son.
- 4. The British are famous for the amount of fast food **whom / which** they eat every day.
- 5. When I was in Japan, I stayed in a hotel whose / which walls are made of paper.
- 6. Where did you put the plane ticket which / who I gave you on Monday?
- 7. Phuket is an ideal destination for serious divers **who / whose** enthusiastically submerge themselves in the Adaman Sea.
- 8. My pen pal, which / whose hometown is in Rome, will visit me this summer holiday.
- 9. You should find someone **whose / who** you can rely on to take care of your cat when you're away.
- 10. For people **which / who** enjoy driving, a scenic drive along the Great Ocean Road can't be missed.

Exercise	e 3: Fill in the l	olank with who, v	whom, which or v	whose.		
1. Italy h	nas planned to he	eavily charge touri	sts	damage cultura	ıl sites.	
2. He wo	ore a mask	made hi	m look like Mickey	Mouse.		
3. The st	tudent	father is a pi	rofessor told us to	register for this	course.	
4. I didn	't know exactly _	I wa	as working with or	the project.		
5. Enter	the address of the	ne person to	you wan	t to forward the	message.	
		are shoutin				
7. The n	eighborhood	we vis	ited yesterday is a	somewhat dang	jerous area.	
8. Aman	da introduces me	e to this restauran	t fo	ood and service a	are excellent.	
9. Batu (Caves have a rich	n history	has made it	one of the touris	st hotspots in Mal	aysia.
10. The	incident was cau	ght on camera by	a tourist	was filmir	ng at the time.	
		I've visited sev				
12. 7-Ele	even is a conveni	ence store chains	tor	es can be found	all over Bangkok	•
Exercise	e 4: Fill in each	blank with a wo	rd or phrase in t	he box.		
		1.1 1	h 41-4 - 1-2		£ and)
		ideal				
	online	world-famous	natural	smooth	flexible]
		set amongst the m	ost	scenery, w	un mountains on	one side
	sea on the other			01		
		hts allow for chan				ade.
		ok your plane ticke				
4. For a		and carefree tr	ip, tourists can bu	y a package toui		
5. I enjo	yed spending tim	ne exploring the $_$	S	site of Angkor W	at last summer.	. 11
		, and				
		city centre, the ca	ive is a(n)	des	tination for natui	e lovers
	short of time.	.		-£1 1 -		L - C J
		to many	species	or plants and a	nimais that can i	se rouna
	e else on earth.	at Wild onimals on	d tha	ontrinonm	ont rubiah ia thai	n homo
9. Touris	tour poolsogo off	ct Wild animals and	itin oromi on	environin	ent, windi is thei	i nome.
Two roise	our package one	ers aetter A, B, C, or	indicate the	a price, which is	SEST in maanin	r to the
		each of the follo		word(s) CLOS	orot in meanin	y to the
		ws from the moun		ighlight of our t	rin	
	_	B. stunning	-		-	
		e old city to explo		-	_	
_	timate	B. hunt	C. prom		D. discover	
		nched a new camp	_			
		_	C. wand		_	
	courage	B. impress			D. guide	lring our
	ed to work out	the travel details,	like transportation	i and accommod	ation, before boo	Killy our
flights.	spect	D ignore	C. plan		D concerno	
	-	B. ignore n an eco tour, you	_	the cultural trad	D. conserve	noonlo
	_	of some rare anima		me cuiturai trau	imons or me local	. heobie
	naturai nabitat o irticipate		C. eniov	•	D. depart	
A. UO	U 64641414167	D. COHUUCE	C. CHIOV		D. ACNUIL	

Exercise 6: Mark the letter A, B, C, or D to indi	icate the word(s) OPPOS	ITE in me	eaning to the
underlined word(s) in each of the following que	estions.		
1. She always stays at the most luxurious hotel wh	en she visits this area.		
A. breathtaking B. exotic	C. simple	D. inacce	essible
2. Backpacking through Southeast Asia is an afford		rent coun	tries.
A. costly B. comfortable	C. self-guided	D. smoot	h
3. The bus follows a $\mathbf{\underline{fixed}}$ route with scheduled stop	os at popular tourist destina	itions.	
A. estimable B. promotional	C. various	D. flexibl	e
4. If you book tickets early, you can get a discount			
A. award B. prize	C. deduction	D. increa	se
5. "Green" tourists or "eco-tourists" are upset by the			
A. relaxed B. troubled	C. nervous	D. tense	
Exercise 7: Use the correct form of the word gi			
$1. \ These \ tours \ usually \ combine \ jungle \ trekking \ and$			(explore)
2. They're looking for a travel to			(agent)
3. Spending the summer holidays in the UK isn't ver	ry as it o	ften	(appeal)
rains a lot.			
4. The guest house was on the side of the cliff, with	views of	fthe	(breath)
ocean below.			
5. The Taj Mahal is a building w	hich is visited by millions of	•	(magnificen
tourists every year.			ce)
6. As the capital of Morbihan, Vannes attracts large			(travel)
7. His parents paid for his hotel	when he travelled to Japan.		(accommod
		_	ate)
8. Some areas of the park are by	car from November throug	ıh May	(access)
due to snow.			
9. World-famous for football, Barcelona is one of the	e top sports		(tour)
destinations in the world.			4
10. On the first day of school, the children chatted _	to their f	riends	(excite)
about their summer vacations.	1		(
11. The travel assisted us in boo	king our dream vacation.	1	(agency)
12. The Opera House is one of the most popular tou			(attract)
13 complained about lack of info	ormation when travel delays	S	(Travel)
occurred.	es trins into the mountains r	rith o	(advantura)
14. For tourists, the company ha	is trips into the mountains v	vitii a	(adventure)
local guide. 15. The have been trying to prot	eat this farest for years		(anvivanma
13. The have been trying to prot	ect this forest for years.		(environme
16. Do you have the complete	anand the heliders the success		nt)
16. Do you have the complete to wish?	spend the holiday the way	you	(free)
17. They organize tours to visit different	aroas and tribos in		(geography)
Northern Vietnam.	areas and tribes in		(geography)
18. More and more foreigners like travelling to Viet	nam for holiday because the	inge aro	(afford)
here.	main for holiday because the	iligs are	(anoru)
nere.			
SPEA	KING		
Exercise 1: Mark the letter A, B, C or D to in		et comp	lates each of
the following exchanges.	dicate the option that be	ost comp.	ictes eden or
1 Tour guide: " - Visitor: I'm sorry. I didn'	t know there's a queue here	2	
A. You don't jump the queue!	B. It's necessary that we o		e nlease
C. You must wait over there.	D. Don't you see what you	-	-
2 Mother: Mai, " - Mai: Yes, mum. Coming	5	. Jiiouiu u	•
A. could you please be a bit quicker?	B. why don't you come?		
C. you must hurry up or we'll be late to school.	D. if you don't go, I'll go n	ΟW	
3 Mi: Tom, you must scan your fingerprint here b			
A. I'm sorry. I'll do it now.	B. Why do I have to do so		
C. No. I don't like it.	D. I'm sorry. But I don't fe		

- 4. Teacher: It's necessary that you finish homework by tomorrow. Mike: " A. I'm sorry, I don't like homework. B. I'm sorry. I have finished it. C. Must I? What if I don't? D. Yes, sir. I'll finish it. 5. - **Dad:** " The temperature is going down. - **Mike:** Yes, I've got it, dad. A. You must take some more T-shirts. B. It's necessary that you take a scarf. C. Why don't you let me pack for you? D. You'd better choose a homestay. 6. - Minh: Hey Maria, you just got back from Patagonia, right? How was it? - Maria: " A. It was incredible! We went on some amazing hikes - the glaciers were breathtaking. B. It was very expensive and the weather was too bad so we just stayed home. C. Wow. Great. I'd love to see it someday soon. D. Sounds amazing. The trip must be well-organized as it is a great tour company. 7. - Michael: Hey Minh, how was that beach vacation in the Maldives? - Minh: " A. The beach was great after our clean-up. I felt great really. It was such a nice experience. B. I love the beach as always. I've been practicing swimming at the pool, hoping someday I can swim in the ocean. C. Absolute paradise! Crystal clear water, white sand beaches ... it was pure relaxation. D. It was such an amazing experience to see coral reefs and fish in the aquarium 8. - Travel Agent: Hi there! Welcome to Tour For Fun Travel Agency. My name is Sarah, and how can I help you plan your dream vacation today? - Tourist: " A. Hi Sarah, thanks! How much is the trip? B. Hi Sarah, thanks! I don't mind taking the trip to your beautiful country. C. Hi Sarah, thanks! The beautiful scenery and some historical sites are not my taste. D. Hi Sarah, thanks! I'm looking to get away. I'm interested in experiencing a new culture. 9. - **Giang:** Did you do any hiking in Sapa? - **Hoa:** We did! The weather was a bit unpredictable, some rain showers " A. but that was surprisingly affordable. B. but that just added to the wild beauty of the place. C. and that was not included in the tour. D. and the food wasn't great at all. - Linh: Hey Minh. My trip to Thailand wasn't the best. It was supposed to 10. be a super budget-friendly way to experience Thai culture, but it ended up being a bit of a nightmare. - Minh: " A. Really? Great you made it finally. B. Wow! I can imagine that as I had a great experience there once.
 - C. Glad you saved a lot of money for the trip.
 - D. Really? That's a shame. What went wrong?

READING

Exercise 1: Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for these questions.

Animal World

Free parking for customers (Monday – Saturday)



- 1.
 - A. You have to pay to park here.
 - B. Parking here is free for everybody.
 - C. There is no cost to leave your car here if you use a shop.
 - D. The shop opens seven days a week.

2.

- A. Please keep our environment clean.
- B. Please put waste into the garbage bin.
- C. Don't throw trash into the bin.
- D. Please keep the water clean.

3.

- A. Recycling things
 - B. Keep the environment green
 - C. Green trees on the earth
 - D. Green material.

	4.		
	\	his jeurney type of ticket	if you travel regularly
	=	e ctin ke tave e available for	
			people who traver
	money ^{oft} with	our super	on holm all travallare
	quickly saver save mo	upper guickly saver ticket c ney.	an neip all travellers
	D. Chear	per tickets are available fo	r everyone in this
	journey.		
	5.		
	A.SEQUI	uty always have your iden	tity card with you.
	All emblovees	u nustocany ur identity car	d at all times.
	their Gayothe	an got your identity card fi	rom security.
	D. You d	on't need to show your ide	ntity card.
Exe	dvertisement /	on't need to show your ide	k the letter A, B, C o
D to indicate the correct opt			
0			
	Discover the Mag	ic of Hoi An!	
Ancient Town: Wander throug	h charming streets, a	dmire historic houses, and	cross the iconic (1)
Japanese Covered Bridge.	_		
Tailored Clothes: Get clothes		skilled tailors, from elegan	t suits to (2)
dresses.	3 3 3	, 3	· /
Lanterns at Night: Witness th	e enchanting glow of	colorful lanterns illuminat	ing the river and
streets after sunset.			3 · · · · · ·
Delicious Cuisine: Savor mou	thwatering local spec	ialties like Cao Lầu and Ba	nh Mi in cozv
restaurants.			y
Book your trip today and experi	ience the unique char	m (3) Hoi An!	
1. A. an B. an		C. the	D. no article
	autifying	C. beautiful	D. beautifully
3 A. to B. in		C. on	D. of
5 A. to B. III		C. 011	D. 01
2			
	nture Awaits! Join o	ur Tropical Getaway!	
We're thrilled to (1) a spe	_		and Escapes Co. On
this tour, you will:	11 5	5	•
• Explore Islands: Discov	ver hidden beaches aı	nd vibrant coral reefs.	
• Try Island Food: Enjoy			
		and kayaking in crystal-cle	ear waters.
• Relaxing Time: Unwind		5 5	
Tour Dates: July 20, 2024, to Au	5		
Book Now: Spots are limited!	_	_	mail coml to reserve
your spot.	0411 40 40 (000) 007 0	0 10 01 0111011 [111111101 011 @ g	
Join us for an (3) journey	to paradise!		
1. A. announce B. af		C. save	D. require
2. A. take on B. pu		C. soak up	D. work out
-		-	
3 A. forgetfully B. for	rgetful	C. forget	D. unforgettable
	WORID AND MAKE	UNFORGETTABLE MEN	MORIFS!
Crafted by passionate travelers	_		_
journeys. Packed with helpful a			
empowers you to transform ord			
(2) how to choose the per			
cultures, and engage in exciting) .
Embark on your next adventure			
1. A. about B. in		C. with	D. for
2. A. Hunt B. Es	stimate	C. Confuse	D. Learn

Exe		B. uncomfortable following passage and fits each of the number	mark the letter A, B, C,	D. comfortable or D to indicate the		
0	reet word that best	nts each of the number	cu biunks.			
			of Sports Tourism			
There are actually four primary types of sports tourism. These include: Event-based tourism: Sports event tourism involves travelling to another city or country to watch a sport event. Examples of sports (1) in this category include travelling to watch major sporting events like the Olympics or the Super Bowl.						
Act visi	tive sports tourism: ting a destination. So	This form of sports tourisme travellers choose tour	sm (2) actually particles ism (3) known for a selection going to Hawaii for sur	specific sport or outdoor		
_	orts heritage tourisi		n involves visiting places wit aseball Hall of Fame in No			
	rcelona, or a sports m					
act		le cruises for people who	trips combine travel w love to play tennis or tours			
	A. tourism	B. event	C. type	D. travel		
	A. contains	B. involves	C. composes	D. consists		
	A. departures	B. involves B. arrivals	C. destinations	D. activity		
4.	A. history	B. historical	C. historically	D. historian		
5.	A. organisation	B. organising	C. organiser	D. organised		
2			COURISM			
	_		m industry is (1)	-		
	0 0		week stay in space. Despite			
			the world's first space tour			
			ed at the International Spac rican businessman Mark			
50,		-	5, 2002, also bound for the			
Am			ree to the ISS on October 1,	_		
			elecommunications entrepr			
			t (4) She was			
		it into space. Charles Sin	nonyi, a software architect,	became the fifth space		
	rist on April 7, 2007.		- l.,			
sev nex	eral space tourism co t two decades. These	ompanies planning to buile companies have (5)	a lucrative 21st century ind ld suborbital vehicles and millions, believing	orbital cities within the		
ind	ustry is on the verge o	9	T : 147 1	1 , 60 1)		
1	1 immediately		ow space Tourism Works, w			
1. 2.	A. immediately A. launcher	B. officially B. satellite	C. formally C. rocket	D. definitely D. missile		
3.	A. in	B. on	C. over	D. off		
	A. thoroughly	B. overall	C. general	D. together		
	A. invented	B. raised	C. invested	D. paid		
3	D 1					
	Dear Laura,	roll I wanted to chare with	n vou all about my recent (1) holidor		
			n you all about my recent (1 o arrange everything by ou			
		in a foreign country, and				

Dυ	iring our stay in Ba	ngkok, my family and I b	booked a room at the Amb	bassador hotel. It was a lovely
pla	ace, and we had a re	eally good time there.		
	One of the highlig	hts of the trip was the (2) I had t	he opportunity to try different
mo	outhwatering Thai d	ishes. The flavours were	so unique and delicious!	
W	e also (3)	various temples	and pagodas in Bangko	k. The intricate designs and
pe	aceful atmosphere 1	nade it a memorable exp	erience.	
M	oreover, we manage	ed to visit Ayutthaya, th	e ancient city of Thailand	. It was like stepping back in
tin	ne, seeing the (4)	ruins and le	earning about the rich hist	cory of the place.
	Thailand is truly a	must-go (5)	There is still so muc	h more to explore, and I can't
wa	it to come back for	another adventure.		
Ta	ke care, and let's ca	itch up soon!		
Be	st regards,			
Ta	m			
1.	A. self-guided	B. package	C. guided	D. dependent
2.	A. shopping	B. medical	C. food	D. sports
3.	A. escaped	B. exported	C. explained	D. explored
4.	A. ancient	B. new	C. modern	D. fresh
5.	A. travel	B. destination	C. visit	D. camping

Exercise 4: Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Dreaming of a Southeast Asian adventure? Look no further than Malaysia! This beautiful country offers something for everyone, from bustling cities to beautiful beaches and lush rainforests.

Planning a trip to Malaysia is easy. Many tourist agencies offer packaged tours, which can take care of everything for you, including flights, a 5-day hotel stay, and even some activities. This is a great option, especially for first-time visitors.

The best time to visit depends on what you want to experience. Peak season (July and August) brings hot, sunny weather, perfect for relaxing on the beach. If you prefer cooler temperatures and fewer crowds, aim for shoulder seasons (April, May, September, and October).

Malaysia is a melting pot of cultures, with a strong Malay influence. Be sure to try the delicious cuisine - think fragrant curries, satay skewers, and fluffy roti bread. There are countless things to do in Malaysia. Hike through the world's oldest rainforest in Taman Negara National Park, climb Mount Kinabalu (the highest mountain in Southeast Asia!), or explore the historical city of Malacca. For some retail therapy, head to Kuala Lumpur's many shopping malls or browse the night markets for souvenirs.

Getting around Malaysia is easy and affordable. Taxis, buses, and trains all connect major cities and towns. Prices can vary depending on the season and the type of experience you are looking for. But you can find excellent value for money, especially if you book your trip in advance using a travel agency brochure or website.

So why wait? Start planning your Malaysian adventure today!

(Adapted from Wander-Lust https:/lwander-lush.orglvisit-malaysia-travel-guide!)

- 1. What is the best title for the reading passage?
- A. A Guide to Budget Travel in Malaysia in 5 days Cultural Sites of Malaysia

B. Historical and

- C. Experience the Best of Malaysia in 5 days
- D. Traveling by Public Transportation in Malaysia
- 2. What is the weather like during the time lots of people travel to Malaysia?
- A. pleasant and dry B. hot and humid
- C. cool and rainy
- D. unpredictable

- 3. Packaged tours in Malaysia typically include __
- B. accommodation and pre-planned activities
- A. flights and budget accommodation only C. local transportation and meals
- D. shopping sprees at designer stores
- 4. The following activities can be done in Malaysia EXCEPT
 - A. trying local food

B. exploring the rainforest



C. strolling in night markets	D. observing ice melting ports
5. To earn a good-price tour, travellers are recomme	ended to
A. reserve the trip beforehand	B. find someone who can join the trip
C. use a travel brochure	D. go online to find
tourist attractions	
2	
What is Spor	ts Tourism?
Sports tourism is travelling from one region, or	country, state, etc. to engage or participate in a
sports-related activity. Sports tourism combines the	e passion for sports with the desire to experience
new experiences or destinations.	
While sports tourism has not always been extre	emely popular, it is definitely on the rise. A recent
report estimates the value of the global sports to	
industry is expected to grow at a rate of 17.5%	
Olympic Games, the NBA, and the FIFA World C	
events have economic short-term benefits for an ar	
development opportunities.	
)) and the International Olympic Committee (IOC)
issued a joint statement that illustrates the strong d	
sports are interrelated and complementary. Sport	-
involves a considerable amount of travelling to	
countries. Major sporting events, such as the Olym	
auto racing have become powerful tourism att	
contribution to the tourism image of the host destination	
	om: https://www.sports-management-degrees.com)
1. Sports tourism is the combination of	
A. the love for nature and the passion for new ex	zperiences
B. the passion for new destinations and the desir	-
C. the love for sports and the desire for new exp	
D. the love for new experiences and the passion	
2. Sports tourism is becoming increasingly popular	
A. the global sports tourism market of \$587.87 b	
popular sports events	5
C. the growth rate of 17.5% through 2023	D. economic short-term and long-term benefits
3. What is illustrated in the 2004 joint statement?	J
A. WTO and the IOC are dynamic.	
B. Tourism and sports are unrelated but supplen	nentary.
C. Tourism and sports are one and the same.	•
D. Tourism and sports are interrelated and comp	olementary.
4. Major sporting events do not include	
A. horse racing	B. football championships
C. rugby championships	D. auto racing
5. What is meant by powerful tourist attractions ?	_
A. The destinations are economic powers.	
B. The host destinations are rich.	

- C. The host nations are enhanced with a tourism image.
- D. The hosts have a very positive contribution.

3

Homestay is a type of tourism where travellers stay with local families in their homes. It offers both benefits and drawbacks.

One benefit of homestay is the opportunity to experience local culture firsthand. Travellers can learn about traditional customs, taste authentic homemade food, and engage in daily activities with the host family. **It** provides a deeper understanding of the local way of life.

Another advantage is the chance to establish connections and make new friends. Staying with a host family allows for personal interactions and cultural exchange, fostering cross-cultural understanding and friendship.

However, there are also some drawbacks to consider. One downside is the potential lack of privacy. Sharing living spaces with the host family means less personal space and limited privacy compared to staying in a hotel.

Communication may also be a challenge if there are language barriers. It can be difficult to fully communicate and express needs and preferences without a common language.

Additionally, homestays may have different levels of comfort and amenities compared to hotels. Facilities may be basic, and travellers need to adapt to the host family's lifestyle and routines.

In conclusion, homestay tourism offers unique cultural experiences and the chance to connect with locals. While there may be challenges such as privacy and communication, it can be a rewarding way to **immerse** oneself in the local community and create lasting memories.

- 1. What is the main focus of the text?
 - A. The advantages and disadvantages of homestay tourism
 - B. The cultural experiences offered by homestay tourism
 - C. The challenges of communication in homestay tourism
 - D. The different levels of comfort in homestay accommodations
- 2. What are some activities that travellers can engage in during a homestay?
 - A. Enjoying luxurious amenities and facilities with other tourists.
 - B. Learning about traditional customs and tasting authentic homemade food.
 - C. Experiencing complete privacy and personal space.
 - D. Changing the host family's lifestyle and routines.
- 3. What does the pronoun "It" refer to?
 - A. Working as a host

B. Personal interactions

C. Cultural exchange

- D. Homestav tourism
- 4. What is one drawback mentioned in the text regarding homestay accommodations?
 - A. The ease of communication without any language barriers.
 - B. The availability of luxurious amenities and facilities.
 - C. The potential lack of privacy due to sharing living spaces.
 - D. The opportunity to fully express needs and preferences.
- 5. What does "immerse" mean in the context of the text?

A. become familiar with B. get involved completely in

C. get used to

D. become attracted by

Exercise 5: Four phrases/sentences have been removed from the text below. Choose the correct answer to complete the text. Write only the letter A-D in each blank.

①

Problems	with	ecotour	ism
-----------------	------	---------	-----

(1), it may also hurt local people and wildlife in certain cases. When tourists visit nature spo
and interact with wild animals and nature (2) In addition, many remote areas require son
traveling by car or by plane, which again consumes energy and increases CO2, emissions in the a
(3), because many local hotels may be owned by international companies and their profits may
not stay in the community. Besides, (4), making life more expensive for local people.

- A. Ecotourism may not benefit local economy
- **B.**, they may damage or destroy their natural habitats
- C. tourism may increase the cost of living in a certain area
- ${f D}.$ While ecotourism is often seen as the best way to reduce our negative impact on the environment ${f \varpi}$

Angkor Wat, a UNESCO World Heritage Site, (1) _____. Located in Siem Reap, Cambodia, this magnificent temple complex was built by the Khmer Empire during the 12th century. (2) _____ and is renowned for its intricate carvings, towering spires, and serene atmosphere.

Beyond Angkor Wat, the Angkor Archaeological Park encompasses numerous other temples, each with its unique architectural style and historical significance. Bayon Temple, known for its enigmatic smiling faces, and Ta Prohm, (3)

Siem Reap itself offers a crowded town atmosphere with busy night markets, delicious local cuisine, and traditional performances like Apsara dance shows. (4)

- A. Angkor Wat is dedicated to the Hindu god Vishnu
- **B.** where trees have become entwined with the ruins, are popular destinations for visitors



- ${f C.}$ Tourists can also visit nearby villages to experience Cambodian rural life and learn about handicrafts
 - **D.** is the largest religious monument in the world

WRITING

Exercise 1: Write sentences, using the clues given. You can add extra words or make changes.

1. tourism/ identify/ as/ one/ world's largest industries/ a long time. →
2. in recent years/ there/ be/ a lot of/ tourism development/ Asia/ the Middle East. →
3. economically/ tourism/ can/ create/ jobs/ local people/ and/ bring/ money/ country. →
4. thanks/ development/ tourism/ average/ living standard/ people/ increase/ well. →
5. tourism/ can/ provide/ governments/ extra tax revenues/ each year. →
6. tourism/ be/ opportunity/ discover/ different cultures/ the world. →
 → 7. too many tourists/ can/ have/ negative impact/ the quality of life. →
8. tourism/ be/ largely/ responsible/ the destruction/ many/ most/ beautiful places/ left over/ Earth. →
9. these days/ green travellers/ turn away/ all-inclusive package deals/ because/ their negative environmental impact.
10. the main aim/ ecotourism/ be/ reduce/ the negative impact/ that/ tourism/ have/ the environment. →
Exercise 2: Rewrite the following sentences without changing the overall meaning, using the
word in brackets. 1. The tourist got lost in the city. The tourist didn't speak English. (who) → The tourist
2. Mount Fuji is a dormant volcano in Japan. It's a popular destination for hikers. (which) → Mount Fuji,
3. Tourists flock to the Taj Mahal in India. It's made from white marble. (which) → Tourists flock
4. The chef won a food competition. He prepared the dish with fresh ingredients. (who) → The chef
5. The Philippines has incredible biodiversity. It's home to many unique species of plants and animals. (which)
→ The Philippines,
ь. на Long Bay is famous for stunning scenery. Its limestone formations rise out of the emerald water.

(whose)

 \rightarrow Ha Long Bay,

Exercise 3: Choose the sentence that best combines the original ones.

- 1. The tourists visited a local market. The market sold beautiful handmade crafts.
 - A. The tourists visited a local market, which sold beautiful handmade crafts.
 - B. The tourists who visited a market sold beautiful handmade crafts.
 - C. Tourists visited the beautiful handmade crafts sold at a local market.
 - D. A local market sold beautiful handmade crafts which the tourists visited.
- 2. We stayed at a hotel with a rooftop pool. Its view was incredible.
 - A. The view from the pool, which was incredible, was the hotel we stayed at.
 - B. We stayed at a hotel with a rooftop pool whose view was incredible.
 - C. The incredible view from the pool made the hotel we stayed at unforgettable.
 - D. With an incredible view, the rooftop pool was located at the hotel where we stayed.
- 3. The restaurant served fresh seafood. We ordered dishes from there.
 - A. We ordered dishes from the restaurant where the fresh seafood was served.
 - B. The fresh seafood we ordered from a restaurant that served delicious dishes.



- C. We enjoyed fresh seafood at a restaurant where we placed our order.
- D. Serving fresh seafood, the restaurant received many orders from us.
- 4. The tour guide spoke perfect English. He explained the history of the city.
 - A. The tour guide explained the history of the city with perfect English.
 - B. The tour guide's English explanation of the city's history was perfect.
 - C. The tour guide who spoke perfect English explained the city's history to us.
 - D. The tour guide explained the city's history for US spoke English perfectly.
- 5. The museum displayed ancient artifacts. They came from all over the world.
 - A. Artifacts coming from all over the world, where the museum displayed.
 - B. They came from all over the world, the museum displayed ancient artifacts.
 - C. The artifacts came from all over the world which were displayed at the museum.
 - D. The museum displayed ancient artifacts, which came from all over the world.
- 6. Last month, we attended the festival. It celebrates the local culture.
 - A. We attended the festival which celebrated the local culture last month.
 - B. The festival celebrated last month by US was about local culture.
 - C. The local culture was celebrated by a festival that we attended last month.
 - D. It was a festival celebrating the local culture which we attended last month.
- 7. Tour guides are knowledgeable about the area. They can show you the best attractions.
 - A. Tour guides who are knowledgeable about the area can show you the best attractions.
- B. Even when the tour guides are knowledgeable about the area, they are unable to show you the best

attractions.

- C. Despite their knowledge about the area, few tour guides can show you the best attractions.
- D. Tour guides can show you the best attractions even though they know little about the area.
- 8. Locals are friendly and welcoming. They are always ready to assist tourists.
 - A. Locals are friendly and welcoming, but not all of them are ready to assist tourists.
 - B. Locals who are friendly and welcoming are always ready to assist tourists.
 - C. Even though locals are friendly and welcoming, not all of them are ready to assist tourists.
 - D. Only the locals whose friends are welcoming are ready to assist tourists.
- 9. The hotel's rooms overlook the ocean. The hotel offers breathtaking view to guests.
 - A. The guests who want rooms overlooking the ocean can ask the hotel to offer them.
 - B. Only the guests who want rooms overlooking the ocean may get the hotel offers.
 - C. The hotel whose rooms overlook the ocean offers breathtaking views to guests.
 - D. The breathtaking view is offered to the guests who stay at the hotel for a long time.
- 10. The tour guide shares fascinating stories. The tour guide's expertise in history is impressive.
 - A. Despite his lack of expertise in history, the tour guide shares fascinating stories.
 - B. The tour guide fails to share fascinating stories however impressive his expertise is.
 - C. The tour guide's expertise in history is good, but he fails to share interesting story.
 - D. The tour guide, who expertise in history is impressive, shares fascinating stories.
- 11. The market sells fresh produce and local crafts. It is a great place to explore.
 - A. The market is a great place which sell fresh produce and local crafts.
 - B. The market which sells fresh produce and local crafts is a great place to explore.
 - C. It is a great place to explore which sell fresh produce and local crafts.
 - D. The market is a great place to explore which sell fresh produce and local crafts.

Exercise 4: Circle the correct answer A, B, C, or D which is closest in meaning to the original one.

- 1. The tour includes a visit to a nature reserve where you can see endangered animals.
 - A. The tour includes a visit to a nature reserve when you can see endangered animals.
 - B. The tour involving a visit to a nature reserve which you can see endangered animals.
 - C. The tour which includes a visit to a nature reserve where you can see endangered animals.
 - D. The tour involves a trip to a nature reserve where you can see animals at risk.
- 2. The tour guide in charged introduced the scenic and special points of the areas.
 - A. The tour guide who was in charged introduced the scenic and special points of the areas.
 - B. The tour guide whose was in charged will introduce the scenic and special points of the areas.
 - C. The tour guide which was in charged introduced the scenic and special points of the areas.
 - D. The tour guide what was in charged introduced the scenic and special points of the areas.
- 3. A self-guided tour requiring more time and effort is often selected by the young.



- A. A self-guided tour, who requires more time and effort, is often selected by the young.
- B. A self-guided tour, where requires more time and effort, is often selected by the young.
- C. A self-guided tour, which requires more time and effort, is often selected by the young.
- D. A self-guided tour, that more time and effort, is often selected by the young.
- 4. A package tour offering more convenience is more favourable for people lazy to arrange.
 - A. A package tour, that offers more convenience, is more favourable for people lazy to arrange.
 - B. A package tour offers more convenience, yet is more favourable for people lazy to arrange.
 - C. A package tour offers more convenience is being more favourable for people lazy to arrange.
 - D. A package tour, which more convenience, is more favourable for people lazy to arrange.
- 5. Although visitors can reduce stress in a package tour, they have to follow a fixed itinerary.
 - A. Despite visitors reducing stress in a package tour, they have to follow a fixed itinerary.
 - B. Despite reducing stress in a package tour, visitors have to follow a fixed itinerary.
 - C. Although reducing stress in a package tour, visitors have to follow a fixed itinerary.
 - D. Visitors can reduce stress in a package tour, despite they have to follow a fixed itinerary.

Exercise 4: Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions. Φ

- a. First, it provides opportunities for travellers to learn about different cultures and traditions.
- **b.** In summary, cultural tourism enhances global understanding by promoting cultural exchange and preserving heritage.
- **c.** Furthermore, cultural tourism supports local communities by creating jobs and boosting local economies.
- **d.** Next, this type of tourism helps in the conservation of historical sites and cultural landmarks.
- **e.** Finally, it fosters appreciation for diversity and encourages respectful interactions between visitors and host communities.

A. a-b-c-d-e B. b-a-d-c-e C. a-c-b-e-d D. b-a-c-d-e

- **a.** Adventure tourism provides exciting experiences that help people grow and stay healthy.
- **b.** Additionally, it benefits local businesses by attracting tourists and supporting the community.
- **c.** Finally, it motivates people to face new challenges and step out of their comfort zones.
- **d.** First, it offers fun and thrilling activities that boost self-confidence and personal strength.
- e. Next, it encourages exploring beautiful natural landscapes and enjoying outdoor adventures.

A. a-d-b-e-c B. d-a-b-e-c C. d-a-e-b-c D. a-d-e-b-c

Dear Friend,

- **a.** Good tourism is important for keeping our environment clean and helping local people.
- **b.** Also, it raises awareness about why we need to protect the environment.
- c. Finally, it makes sure that future generations can enjoy our beautiful places.
- **d.** First, it tells travellers to choose options that are good for nature.
- **e.** Furthermore, it helps visitors and local people get along better.
- **f.** Next, it helps local shops and businesses by bringing in more customers. Sincerely,

Minh

A. a-d-f-b-e-c B. a-d-f-e-b-c C. d-a-f-b-c-e D. d-a-f-b-e-c
--- THE END ---